

Vận dụng hiệu quả phương pháp giải quyết tình huống có vấn đề trong giảng dạy môn “Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin” (Phần 2) ở Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Tây

Lê Văn Hải

Email: lehainam73@gmail.com
Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Tây
Thị trấn Thường Tín, huyện Thường Tín,
Hà Nội, Việt Nam

TÓM TẮT: Hiệu quả của dạy học ngày nay ở bậc Đại học, Cao đẳng giúp cho người học biết vận dụng được những kiến thức đã học và có khả năng giải quyết được những tình huống thực tế, vấn đề thực tế trong cuộc sống. Đặc biệt, rèn luyện cho sinh viên tư duy phê phán, đánh giá, kĩ năng giải quyết vấn đề nảy sinh. Do vậy, đổi mới phương pháp dạy học phải hướng phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo, tạo cho người học có các cách giải quyết vấn đề, tình huống thực tế của vấn đề nảy sinh của cuộc sống đang đặt ra và cần phải xử lí, giải quyết. Bài viết đề cập đến việc sử dụng hiệu quả phương pháp giải quyết tình huống có vấn đề trong dạy học môn Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin (Phần 2) ở Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Tây.

TỪ KHÓA: Phương pháp giải quyết vấn đề, hiệu quả, dạy học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin.

→ Nhận bài 21/10/2022 → Nhận bài đã chỉnh sửa 10/11/2022 → Duyệt đăng 30/12/2022.

DOI: <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12220323>

1. Đặt vấn đề

Đổi mới phương pháp dạy học giúp sinh viên phát hiện kiến thức nhằm phát huy được tính tự giác, tích cực, chủ động, sáng tạo của người học và rèn luyện được khả năng tự học, tự nghiên cứu, khả năng giải quyết vấn đề thực tế là cái đích hướng tới trong dạy học hiện nay.

Phương pháp giải quyết tình huống có vấn đề có nhiều ưu điểm: Phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực đánh giá và tự đánh giá... Đặc biệt, thông qua dạy học bằng phương pháp này giúp người học có khả năng biết phát hiện vấn đề từ một tình huống trong học tập hoặc trong thực tiễn, qua đó lựa chọn cách giải quyết vấn đề một cách hợp lí và hiệu quả nhất.

Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Tây trong nhiều năm qua và hiện nay rất chú trọng đến việc đổi mới phương pháp dạy học, định hướng phát triển năng lực, phẩm chất người học. Đặc trưng của học phần “Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin” (Phần 2) đề cập đến rất nhiều nội dung kiến thức không chỉ dừng lại ở lí luận mà còn phản ánh những vấn đề thực tiễn: Sản xuất hàng hóa, tiền tệ, lợi nhuận, lợi tức, tiền công, giá trị, hàng hóa sức lao động... Những nội dung kiến thức này gắn với thực tế, có tính thời sự nên rất phù hợp để xây dựng tình huống có vấn đề để sinh viên giải quyết và sử dụng phương pháp giải quyết tình huống có vấn đề nhằm rèn luyện kĩ năng giải quyết vấn đề cho các em.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số khái niệm cơ bản

2.1.1. Khái niệm tình huống có vấn đề

Có nhiều quan niệm, định nghĩa khác nhau về tình huống có vấn đề: Theo các nhà tâm lí học, không phải hoàn cảnh nào cũng gây được tính tích cực tư duy của con người. Muốn kích thích được tư duy phải đồng thời có hai điều kiện: Gặp tình huống có vấn đề (chứa đựng mục đích mới đòi hỏi có cách thức giải quyết mới); tình huống có vấn đề đó được cá nhân nhận thức đầy đủ chuyển thành nhiệm vụ của cá nhân [1, tr.60].

Theo tác giả M.I. Macmutốp: “Tình huống có vấn đề là trở ngại về trí tuệ con người, xuất hiện khi họ chưa biết cách giải thích hiện tượng, sự kiện, quá trình của thực tế, khi chưa đạt tới mục đích đó bằng cách thức hành động. Tình huống này kích thích con người tìm tòi cách giải thích hay hành động mới, tình huống có vấn đề quy định sự khởi đầu của tư duy, hành động tư duy tích cực sẽ diễn ra trong suốt quá trình nêu và giải quyết vấn đề” [2, tr.1].

Tình huống là những sự kiện, vụ việc, hoàn cảnh có mâu thuẫn, có vấn đề cần được giải quyết.

Tình huống có vấn đề là trở ngại về trí tuệ của con người, xuất hiện khi ta chưa biết cách giải thích hiện tượng, sự việc hay một quá trình nào đó của thực tế.

Tình huống dạy học: Mô tả những sự kiện, hoàn cảnh có thực hoặc hư cấu nhằm đạt những mục tiêu, mục

đích dạy học. Một tình huống trong dạy học chỉ được coi là tình huống có vấn đề khi thỏa mãn các tính chất sau: có mâu thuẫn nhận thức, gây ra nhu cầu nhận thức cho con người, phù hợp với khả năng của người học [3, tr.1]. Theo Từ điển tiếng Việt: Tình huống có vấn đề được hiểu là tổng thể nói chung những sự kiện, hiện tượng có quan hệ với nhau diễn ra trong không gian, thời gian nào đó mà sự diễn biến của nó cần phải đột phá [4, tr.996].

Từ những quan niệm, định nghĩa nêu trên, ta có thể hiểu: Tình huống có vấn đề là loại tình huống luôn chứa đựng mâu thuẫn bên trong của sự vật, hiện tượng, tồn tại cái mới, kích thích tư duy tìm tòi sáng tạo của con người, đòi hỏi chúng ta phải nghiên cứu và giải quyết và tìm phương án lựa chọn giải quyết phù hợp với thực tiễn. Vì vậy, dạy học qua (bằng) tình huống: Dạy học dựa trên tình huống có thật hoặc giống như thật đòi hỏi người học phải tìm hiểu, suy nghĩ, để ra được quyết định thích hợp nhất.

2.1.2. Khái niệm dạy học giải quyết tình huống có vấn đề

Dạy học giải quyết tình huống có vấn đề (dạy học nêu vấn đề, dạy học nhận biết, phát hiện và giải quyết vấn đề) là quan điểm dạy học nhằm phát triển năng lực tư duy, khả năng nhận biết và giải quyết vấn đề. Người học được đặt trong một tình huống hoặc tình huống có vấn đề, đó là tình huống chứa đựng mâu thuẫn nhận thức, thông qua giải quyết vấn đề, giúp người học lĩnh hội tri thức, kỹ năng và phương pháp nhận thức.

Dạy học giải quyết tình huống có vấn đề là dạy học định hướng vào người học, được dựa trên các vấn đề thực tiễn có liên quan đến nhiệm vụ người học, nội dung thực hành đã được quy định trong “chuẩn kiến thức, kỹ năng”. Vì vậy, đòi hỏi người học phải tìm hiểu, nghiên cứu, vận dụng kiến thức, kỹ năng đã có và vốn sống thực tế để giải quyết vấn đề đặt ra.

Phương pháp dạy học giải quyết tình huống có vấn đề là cách thức dạy học mà giảng viên tạo ra trong bài giảng có những tình huống chứa những mâu thuẫn, kích thích tâm lý khát khao tìm tòi, khám phá sáng tạo của sinh viên nhằm giải quyết vấn đề.

Trong đó, “vấn đề” trong phương pháp dạy học dựa trên vấn đề là một tình huống/sự kiện/hiện tượng diễn ra trong thực tế và chứa đựng những điều cần được lý giải/chứng minh/khắc phục.

Như vậy, phương pháp giải quyết tình huống có vấn đề là phương pháp mà giảng viên đặt ra tình huống có vấn đề trong quá trình tổ chức dạy học, trong những tình huống đó, phần lớn xuất hiện những mâu thuẫn mà chưa có lời giải đáp, buộc đứng trước những vấn đề sinh viên phải tìm ra cách giải quyết.

2.2. Đặc điểm của tình huống có vấn đề trong dạy học

Tình huống mà giảng viên đưa ra chứa đựng yếu tố

mới mà sinh viên hay người học chưa biết. Cái mới này gắn với nội dung, mục tiêu của bài giảng, tình huống phải mang tính thời sự, sát với thực tế, chứa đựng thông tin đầy đủ, buộc người học phải sử dụng thông tin trong tình huống để giải quyết vấn đề.

Tình huống có vấn đề phải tạo được nhu cầu và sự thích thú của người học và mong muốn giải quyết vấn đề đó. Vì vậy, những tình huống đưa ra phải độc đáo, gắn với thực tế, mang tính thời sự và liên quan tới những nội dung kiến thức của chương hay phần đang nghiên cứu đến, buộc sinh viên phải sử dụng thông tin liên quan trong tình huống để giải quyết vấn đề.

Tình huống đưa ra phải thể hiện những thách thức thực sự đối với người học, tạo ra khả năng để người học đưa ra nhiều giải pháp thu hút sự chú ý, kích thích tư duy; tình huống phải “có vấn đề” và không có câu trả lời duy nhất đúng cho vấn đề đó. Các thông tin hay sự kiện đưa ra trong tình huống có tính hiện thực.

Tình huống đưa ra phải có tính phức tạp vừa đủ (tránh khó quá hoặc dễ quá), buộc sinh viên phải suy nghĩ, vận dụng khả năng trí tuệ để giải quyết. Độ dài và độ phức tạp của tình huống không phụ thuộc vào mục tiêu giảng dạy mà giảng viên đề ra. Tức là nội dung tình huống đưa ra phải phù hợp với trình độ hay năng lực của sinh viên. Vấn đề/tình huống phải chứa đựng những mâu thuẫn cần giải quyết, gợi ra cho sinh viên nhiều hướng suy nghĩ, cách giải quyết vấn đề và biết lựa chọn được cách giải quyết tối ưu nhất.

2.3. Đặc điểm của môn “Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin” (Phần 2) trong đào tạo ở Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Tây

Môn “Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin” (Phần 2) là môn học được biên soạn theo kết cấu chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo với thời lượng 3 tín chỉ. Với hàm lượng kiến thức sâu rộng, phản ánh trực tiếp đến thực tiễn của nền kinh tế của đất nước. Nhiều nội dung kiến thức: mâu thuẫn nền sản xuất, giá cả, quy luật giá trị, lợi nhuận, lợi tức... và nhiều vấn đề người học không thể chỉ dừng lại ở việc nghiên cứu, tìm kiếm thông tin, tư liệu... mà phải qua quan sát, điều tra, khảo sát, trải nghiệm thực tế đời sống... mới có thể xử lý và giải quyết được các tình huống thực tế đó.

Về quá trình tổ chức dạy học: Trên thực tế và trong quá trình dạy học, giảng viên cần sử dụng tối ưu hóa hiệu quả phương pháp đặc trưng với bộ môn: Sử dụng, giải quyết tình huống có vấn đề và kết hợp với một số phương pháp tích cực khác (thảo luận nhóm, dạy học hợp tác...) nhằm tạo cơ hội cho sinh viên nghiên cứu, xử lý và giải quyết những vấn đề đặt ra theo yêu cầu, mục tiêu bài học.

Đối với sinh viên: Nhiều nội dung kiến thức của chương khi giảng viên xây dựng các tình huống thực tế hoặc bài tập kinh tế thực tế, sinh viên đều phải tập

trung sâu nghiên cứu, trao đổi, xử lý thông tin liên quan đến tình huống, phân tích vấn đề và lựa chọn cách giải quyết tình huống, bài tập. Qua quan sát giờ học có thể thấy được thông qua vận dụng phương pháp này giúp sinh viên có điều kiện, khả năng phát huy và rèn luyện cho bản thân năng lực giải quyết vấn đề.

2.4. Vận dụng hiệu quả phương pháp giải quyết tình huống có vấn đề trong giảng dạy môn “Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin” (Phần 2) ở Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Tây

2.4.1. Nội dung kiến thức bài dạy/chương cần bám sát với các vấn đề thực tế về kinh tế - xã hội và có tính thời sự

Trong quá trình tổ chức dạy học, trên cơ sở nội dung kiến thức trọng tâm ở mỗi phần, chương, giảng viên cần lấy những thông tin, tư liệu hay số liệu thực tế gần và bám sát với những vấn đề mà người học đang nghiên cứu, tìm hiểu.

Chẳng hạn, khi dạy chương sản xuất hàng hóa, trên cơ sở nội dung kiến thức của chương, có rất nhiều thông tin, số liệu có tính thời sự về phát triển kinh tế thị trường ở Việt Nam mà giảng viên cần đưa ra các vấn đề, tình huống có vấn đề liên quan: Xu hướng biến đổi của phân công lao động do tác động của sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế hiện nay ở Việt Nam, những khó khăn, thuận lợi và thách thức khi Việt Nam tham gia vào phân công, hợp tác lao động quốc tế, các tổ chức quốc tế...; mâu thuẫn của nền sản xuất hàng hóa, sự cạnh tranh, giá cả... Đây là những vấn đề mới, có tính thời sự để lôi kéo người học phải nghiên cứu, tìm hiểu, trao đổi... từ đó, đưa ra các quan điểm cá nhân, phân tích, đánh giá và giải quyết.

Trong chương trình môn học “Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin” (Phần 2), gần như nội dung phần nào của chương đều có tính thời sự, thực tiễn: Xuất khẩu tư bản (đầu tư quốc tế) văn hóa, xây dựng nền văn hóa xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, thị trường hàng hóa sức lao động, tiền công, học thuyết giá trị thặng dư... Do đó, giảng viên cần xây dựng những tình huống có vấn đề gắn với thực tế, mang tính thời sự kết hợp phương pháp thảo luận nhóm... để thu hút và lôi kéo sinh viên tham gia giải quyết.

2.4.2. Sử dụng tình huống có vấn đề trong dạy học phải chứa đựng mâu thuẫn thực tế, đòi hỏi người học cần giải quyết

Từ những nội dung của chương hay phần mà giảng viên có thể và cần tạo ra những tình huống có vấn đề, chứa đựng những mâu thuẫn đòi hỏi người học muốn tìm tòi, khám phá, suy nghĩ để giải quyết. Tình huống cần chứa đựng những mâu thuẫn giữa thực tiễn và trình độ nhận thức của người học. Tình huống càng mâu thuẫn, càng gây khó khăn, trở ngại giữa cái đã biết và cái phải tìm ra, giải quyết nhằm kích thích tư duy nhận thức của sinh viên.

Chẳng hạn: Công ti H áp dụng chính sách làm việc đối với người lao động: 8giờ/ngày (với $t=4$ giờ, $t'=4$ giờ và $m'=100\%$) và trả lương bình quân cho công nhân 10.000.000đ/tháng. Để đạt khối lượng m thu được, Công ti H yêu cầu người lao động tăng cường độ lao động lên để đạt sản lượng theo yêu cầu và các điều kiện khác không thay đổi. Vậy, hãy cho biết:

a. Công ti H đã áp dụng phương pháp sản xuất m nào? Trong trường hợp này người lao động có bị bóc lột không? Vì sao?

b. Công ti H có vi phạm Luật Lao động không?

c. Từ những dữ kiện tình huống trên và phần trả lời đáp (a) đã xảy ra hiện tượng: Năm sau số lượng người lao động vẫn nộp đơn xin vào làm việc tại Công ti H. Anh (chị) có quan điểm đánh giá gì về vấn đề này.

Tình huống đưa ra nên xuất phát từ những sự kiện rất quen thuộc, những vấn đề thực tế phản ánh đời sống hiện tại nhưng lại chứa đựng mâu thuẫn mà trên thực tế sinh viên đã thấy và có sự hứng thú, nhu cầu cần giải quyết dù đúng hay sai.

Chẳng hạn, trong thời gian vừa qua, trên nhiều trang mạng điện tử (dân trí, vietnamnet...) đề cập hiện tượng rất nhiều người lao động (đặc biệt là cán bộ, viên chức ngành Y tế, Giáo dục) chuyển nghề hoặc bỏ nghề do áp lực của công việc và mức lương thấp không đảm bảo mức sống. Cụ thể, thống kê của ngành Giáo dục cho thấy, hiện nay cả nước có 1,6 triệu giáo viên, thiếu khoảng 100.000 giáo viên. Vừa qua, Bộ Chính trị, Chính phủ đã duyệt cho ngành từ nay đến năm 2025 được tuyển trên 64.000 biên chế, đáp ứng được một phần quan trọng nhu cầu, trong đó riêng năm 2022 ngành được duyệt chỉ tiêu hơn 27.000. Dù vậy, chỉ trong năm 2022, tổng số giáo viên bỏ việc trên cả nước là 16.000 (Bài: 16000 giáo viên bỏ việc trong năm 2022 của Võ Hải, đăng trên báo điện tử vnexpress, ngày 30 tháng 9 năm 2022).

Song tuyển sinh đại học năm 2022, số sinh viên đăng kí nguyện vọng vào khối ngành Sư phạm, Y tế không giảm hoặc giảm không đáng kể (so với các năm trước) và nhiều sinh viên tốt nghiệp ra trường vẫn mong muốn nộp đơn xin vào làm việc cho Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

Tính vấn đề trong mỗi tình huống được đưa ra sao cho người học có ngay câu trả lời nhưng câu trả lời đó thực tế lại chưa lí giải đúng giữa lí luận và thực tiễn (thậm chí sai), điều đó khiến người học phải điều chỉnh lại hệ thống kiến thức, logic lại những tri thức đã biết để giải quyết vấn đề, tìm ra sự lí giải hợp lí hơn và có tính thực tiễn hơn.

Chẳng hạn, khi giảng dạy ở Chương 9: Chủ nghĩa xã hội hiện thực và triển vọng, dạy nội dung “Xã hội xã hội chủ nghĩa”, sau khi đã phân tích cho sinh viên thấy được những đặc trưng cơ bản của xã hội xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa, giảng viên có thể đặt ra một tình huống theo dạng nghịch lí như: Với những

đặc trưng mà những nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác-Lênin nêu ra, xã hội chủ nghĩa đã thể hiện là một chế độ xã hội ưu việt nhất từ trước đến nay nhưng tại sao trong thực tiễn nó đã bị sụp đổ ngay chính trên quê hương của Cách mạng Tháng Mười?

Từ những tình huống nêu ra, người học cảm thấy mâu thuẫn với phần lí luận đã được tiếp cận, nghiên cứu trong giáo trình, tài liệu. Qua sự tìm hiểu nguyên nhân sụp đổ của mô hình xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu, xu hướng biến đổi của nó và bằng sự hiểu biết, kiến thức sâu rộng, sự trao đổi, chia sẻ... tranh luận để tìm ra cho mình câu trả lời đúng đắn nhất, phù hợp nhất.

2.4.3. Sử dụng tình huống có vấn đề phải có nhiều sự lựa chọn, đòi hỏi người học phải biết lựa chọn giải pháp pháp phù hợp và tối ưu nhất

Trên thực tế, để phát huy và rèn luyện năng lực giải quyết vấn đề cho sinh viên, người dạy không chỉ dừng lại ở những tình huống có vấn đề chỉ có một cách lựa chọn hoặc chứa đựng những mâu thuẫn mà cần xây dựng tình huống có vấn đề gắn với thực tế, có tính thời sự và người học có thể có nhiều cách lựa chọn khác nhau mà trong đó cách nào cũng đúng, hợp lí vì tùy thuộc vào quan điểm cá nhân của người học, khả năng hiểu biết, sự trải nghiệm thực tế của người học để ra quyết định lựa chọn cách giải quyết cho mình.

Chẳng hạn, khi dạy về học thuyết giá trị thặng dư (m) trong chủ nghĩa tư bản, Các Mác đã vạch trần bản chất bóc lột của chủ nghĩa tư bản thông qua các biện pháp nhằm tăng cường bóc lột sức lao động của người công nhân. Từ quá trình đó, người dạy vận dụng thực tế vào nền sản xuất ở Việt Nam hiện nay và có thể đưa ra tình huống thực tế:

Hiện nay, số sinh viên tốt nghiệp ra trường ở các ngành (công nghệ thông tin, kĩ thuật máy tính, tự động hóa, cơ học...) và những người lao động khác (người có chuyên môn cao) rất mong muốn làm việc cho các doanh nghiệp tư nhân nước ngoài (các công ty nước ngoài, trường phổ thông, mầm non quốc tế) vì mức trả công rất cao và có chính sách ưu đãi đối với người lao động, thực hiện đúng hợp đồng lao động, Luật Lao động. Anh/chị, khi tốt nghiệp ra trường có đủ điều kiện làm việc (trường công lập, tư thực, dân lập và trường quốc tế), anh chị sẽ lựa chọn quyết định nào? Vì sao? Như vậy, một tình huống đưa ra sẽ có rất nhiều sự lựa chọn và lựa chọn nào cũng đúng. Chỉ có điều việc lựa chọn cách nào còn tùy thuộc vào điều kiện, năng lực, khả năng thực tế của mỗi cá nhân để họ tự ra một quyết định tối ưu nhất cho bản thân.

2.4.4. Năng lực kĩ năng tổ chức dạy học theo phương pháp giải quyết tình huống có vấn đề

Để sử dụng hiệu quả phương pháp này, yếu tố quan trọng và quyết định là phụ thuộc vào giảng viên. Đối

với môn học trên đòi hỏi giảng viên không chỉ dừng lại ở việc: Nắm vững đường lối chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước, kiến thức chuyên ngành, có kiến thức sâu rộng, am hiểu cuộc sống, có sự trải nghiệm thực tế, khả năng tư duy, phán đoán, suy luận, phân tích, đánh giá tốt... mà còn phải thường xuyên không ngừng tự trau dồi kiến thức chuyên môn, tìm tòi, tích lũy, thu thập thông tin; tra cứu mạng, tìm kiếm nguồn tài liệu (giáo trình, sách tham khảo, các tạp chí chuyên ngành... liên quan đến môn học/học phần), cập nhật tình hình tin tức thời sự về mọi mặt: chính trị, kinh tế - xã hội của đất nước, khu vực và quá trình hội nhập quốc tế... Và coi đây là một trong những chất liệu, yếu tố quan trọng để có thể đưa ra các tình huống có vấn đề hay vấn đề mang tính thời sự, hấp dẫn, thực tế ở trong nước và quốc tế để cuốn hút được tính chủ động, sáng tạo cho sinh viên khi tham gia vào học tập.

Hơn nữa, cần xây dựng nguồn ngân hàng câu hỏi dạng tình huống thực tế có vấn đề, gắn với kiến thức chuyên môn, liên môn mang tính thời sự và gắn trực tiếp với chuyên ngành đào tạo của sinh viên đang theo học. Mặt khác, giảng viên cần có kĩ năng tổ chức dạy học tốt để hiểu được tâm lí, năng lực của sinh viên để đưa ra các tình huống có vấn đề phù hợp. Đặc biệt, trong quá trình tổ chức dạy học, giảng viên cần có khả năng quan sát, khéo léo, linh hoạt, dẫn dắt và tổ chức định hướng cho sinh viên biết cách giải quyết vấn đề, lựa chọn các cách giải quyết vấn đề hay, phù hợp với thực tế và có tính khả thi; biết phát hiện và tìm ra cá nhân/nhóm sinh viên có những cách xử lí, giải quyết được vấn đề hay nhất, phù hợp nhất và có tính thực tiễn cao nhất.

Chẳng hạn, khi dạy phần Xuất khẩu tư bản (Chương: Chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước), tình huống đưa ra: Xuất khẩu tư bản (đầu tư quốc tế) có tác động hai mặt đối với nước ta hiện nay, đặc biệt là với tư cách là bên (nước) nhập khẩu tư bản (nhận đầu tư), Việt Nam ngoài lợi thế, ưu thế còn có rất nhiều bất lợi: làm tăng áp lực cạnh tranh trên thị trường nội địa (đối với các doanh nghiệp và hàng hóa...), con người, tài nguyên cạn kiệt, ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng đến các giá trị văn hóa... Nhưng điều đó không hề làm giảm hoạt động đầu tư của Việt Nam hiện nay mà Việt Nam vẫn chủ trương đẩy mạnh nhận đầu tư quốc tế, thu hút nhà tư bản vào đầu tư.

Từ đó, giảng viên yêu cầu sinh viên nghiên cứu và giải quyết tình huống trên. Đây là tình huống đòi hỏi kiến thức sâu về lĩnh vực hoạt động đầu tư, xuất khẩu, quan điểm chủ trương của Đảng và Nhà nước về hoạt động đầu tư quốc tế trong thời kì hội nhập quốc tế....

2.4.5. Sử dụng phối hợp các phương pháp dạy học tích cực khác

Trên thực tế, không có một phương pháp dạy học nào được coi là vạn năng nhất. Để phát huy tối ưu và khai thác hiệu quả phương pháp giải quyết tình huống

có vấn đề cần phối hợp các phương pháp dạy học sau: Phương pháp thảo luận nhóm, làm việc nhóm, phương pháp dạy học tình huống...

Như phân tích và ví dụ ở trên, trong các tình huống có vấn đề đưa ra để phát huy tính hiệu quả của vấn đề, giảng viên đều yêu cầu sinh viên nghiên cứu, tìm hiểu và trao đổi (thảo luận) với nhau hay làm việc với nhau để cùng nhau giải quyết nhiệm vụ đặt ra. Vì một vấn đề, tình huống có vấn đề không phải chỉ một cá nhân đưa ra quan điểm hay đưa ra cách giải quyết (kể cả quan điểm cá nhân đó, cách giải quyết của cá nhân đó đúng, phù hợp...) mà cần phải có nhiều quan điểm, ý kiến, cách giải quyết khác nhau để làm cơ sở cho sự đối chiếu, so sánh, từ đó ta thấy quan điểm nào, cách giải quyết nào phù hợp nhất và có tính khả thi nhất. Mỗi nội dung của phần hoặc kiến thức của chương, người dạy cần phải biết sử dụng phối hợp các phương pháp dạy học sao cho phát huy hiệu quả học tập của người học, kích thích tính tích cực, chủ động và phát huy tính sáng tạo họ.

Ngoài ra, một biện pháp nhằm vận dụng hiệu quả phương pháp giải quyết tình huống có vấn đề, trong tổ chức dạy học giảng viên trên cơ sở các nội dung kiến thức, chương hoặc phần... cần ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng phương tiện dạy học hiện đại, xây dựng nguồn học liệu/thông tin/tư liệu: sử dụng đoạn

phim ngắn hay video ngắn, tranh, ảnh làm minh chứng cho vấn đề đưa ra.

3. Kết luận

Phương pháp giải quyết tình huống có vấn đề là một phương pháp dạy học có nhiều ưu điểm và rất phù hợp với đặc trưng của môn “Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin” (Phần 2). Thực tế khi tổ chức dạy học, giảng viên đưa ra các tình huống gắn với những vấn đề đã và đang nảy sinh, tồn tại trong thực tế và yêu cầu sinh viên giải quyết đã tạo được sự hứng thú, sự tìm tòi nghiên cứu, khám phá và đồng thời rèn luyện được tư duy sáng tạo, kỹ năng giải quyết vấn đề một hiệu quả. Vì vậy, để vận dụng hiệu quả phương pháp này trong giảng dạy, giảng viên cần tích cực nghiên cứu và áp dụng sáng tạo những ưu điểm của phương pháp đó cùng với phối kết hợp các phương pháp dạy học tích cực khác nhằm giải quyết tốt mục tiêu bài dạy đề ra, đồng thời sẽ mang lại những hiệu ứng tích cực đối với kết quả và thái độ học tập của sinh viên. Mặt khác, sinh viên được diễn thuyết, trao đổi, bày tỏ quan điểm cá nhân, luôn làm chủ giờ học và điều quan trọng hơn là sinh viên rèn luyện được năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy sáng tạo, năng lực đánh giá và tự đánh giá.

Tài liệu tham khảo

- [1] Đàm Thị Hoài, (2021), *Vận dụng phương pháp dạy học giải quyết tình huống có vấn đề nhằm phát huy tính tích cực, sáng tạo của sinh viên trong giảng dạy các môn Lý luận chính trị ở trường đại học hiện nay*, Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam, số đặc biệt, tr.36-41.
- [2] Lê Thị Hương - Lê Thị Bích Thủy, (2018), *Thực trạng và một số giải pháp vận dụng phương pháp dạy học giải quyết tình huống có vấn đề trong giảng dạy các môn lý luận chính trị ở Đại học Thái Nguyên hiện nay*, Tạp chí Giáo dục, số 444, kì 2, tr.55-58.
- [3] Nguyễn Thanh Huyền, (2016), *Thiết kế và sử dụng tình huống có vấn đề trong dạy học môn Sinh học*, Tạp chí Giáo dục, số 394, kì 2.
- [4] Hoàng Phê, (2000), *Từ điển Tiếng Việt*, NXB Đà Nẵng.
- [5] Phan Trọng Ngọ, (2005), *Dạy học và phương pháp dạy học trong nhà trường*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [6] <https://moet.gov.vn/tintuc/Pages/doi-moi-can-ban-toan-dien-gd-va-dt>.

EFFECTIVE APPLICATION OF PROBLEM-SOLVING METHODS IN TEACHING THE SUBJECT OF “BASIC PRINCIPLES OF MARXISM-LENINISM” (PART 2) AT HA TAY TRAINING COLLEGE

Le Van Hai

Email: lehainam73@gmail.com
Ha Tay Teacher Training College
Thuong Tin town, Thuong Tin district,
Hanoi, Vietnam

ABSTRACT: *The effectiveness of teaching at the university and college level today is to help learners apply the learned knowledge to solve real-life situations and real-life problems. Especially, training critical-thinking, evaluation and problem-solving skills for students. Therefore, the teaching method innovation should aim to promote positivity, initiative and creativity, providing learners different ways to solve real-life problems and situations. The article examines the effective use of problem-solving methods in teaching the subject of Basic Principles of Marxism-Leninism (Part 2) at Ha Tay Training College.*

KEYWORDS: Problem-solving method, effectiveness, teaching the subject of Basic Principles of Marxism-Leninism.